

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/DS-PT  
Ngày: 26 - 3 - 2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Dương Hùng Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2021/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Xuân H, sinh năm 1964 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Tiêu Ngọc M, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 6, thị t, huyện N, tỉnh C ..

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 6, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Ông Tiêu Ngọc M là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Võ Xuân H trình bày:*

Ngày 30/01/2015 ông M có vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm (tính từ ngày 30/01/2015 đến hết ngày 28/02/2016), để đảm bảo cho khoản vay nợ thì ông M đã thế chấp cho bà H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 66,3m<sup>2</sup>, phần đất thửa số 60, tờ bản đồ 18, số vào sổ CH01928, tọa lạc tại khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, sau đó ông M vay thêm số tiền là 5.000.000 đồng, tổng cộng bằng 25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng.

Đến hạn trả nợ nhưng ông M không thanh toán vốn vay và lãi suất. Xét thấy, ông M không có thiện ý trả nợ nên bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M có trách nhiệm thanh toán 25.000.000 đồng tiền vốn, lãi suất tính từ ngày 30/4/2015 đến nay, mức lãi suất theo quy định của pháp luật với số tiền 15.000.000 đồng.

Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 66,3m<sup>2</sup>, phần đất thửa số 60, tờ bản đồ 18, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Tiêu Văn Minh và bà Nguyễn Thị T đứng tên, số vào sổ CH01928, tọa lạc tại khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn ông Tiêu Ngọc M trình bày:*

Ngày 30/01/2015 ông M có vay của bà H 20.000.000 đồng, khoảng 01 tháng sau ông M vay thêm 5.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận lãi suất bằng 750.000đồng/25.000.000 đồng. Khi vay nợ thì ông M có thể chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 66,3m<sup>2</sup>, phần đất thửa số 60, tờ bản đồ 18, số vào sổ CH01928, tọa lạc tại khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau cho bà H. Sau khi vay, ông M có đóng lãi được vài lần nhưng không nhớ rõ thời gian và số tiền đã đóng.

Ông M xác định còn nợ bà H số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng và tiền lãi nhưng không nhớ từ thời điểm nào vì có đóng lãi cho bà H được vài lần. Qua yêu cầu khởi kiện của bà H thì ông M chỉ đồng ý thanh toán 25.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất 5.000.000 đồng.

Đối với việc bà H đang quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) thửa số 60, tờ bản đồ 18, số vào sổ CH01928 tọa lạc tại khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, khi nào ông M thanh toán xong số nợ của bà H thì ông M sẽ nhận lại giấy.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2021/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã quyết định:*

Buộc ông Tiêu Ngọc M có trách nhiệm thanh toán cho bà Võ Xuân H số tiền vốn và lãi tổng cộng là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/01/2021, ông Tiêu Ngọc M kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần lãi suất mà án sơ thẩm đã tuyên buộc ông trả cho bà H vì không được chính xác và rõ ràng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngày 24/3/2021 bà Võ Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị T không có đơn xin vắng mặt tại cấp phúc thẩm nhưng bà T không có kháng cáo và việc xét xử vắng mặt bà T cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và bà T.

[2] Nguyên đơn và bị đơn xác định thống nhất việc ông M có vay của bà H số tiền 25.000.000 đồng và đến nay chưa thanh toán số tiền vốn và lãi còn thiếu. Nay bà H yêu cầu ông M thanh toán số tiền vốn vay còn thiếu là 25.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 30/4/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định của pháp luật bằng 15.000.000 đồng. Ông M chỉ đồng ý thanh toán số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng, đối với số tiền lãi 15.000.000 đồng mà bà H yêu cầu thì ông M chỉ đồng ý thanh toán 5.000.000 đồng vì ông đã lớn tuổi và gia đình kinh tế khó khăn.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay giữa bà H và ông M là hợp đồng vay mà các bên có thỏa thuận về lãi suất. Bà H yêu cầu ông M thanh toán lãi suất tính từ ngày 30/4/2015 đến ngày 14/01/2021 là 05 năm 08 tháng 14 ngày với số tiền 15.000.000 đồng. Đối chiếu với lãi suất theo qui định pháp luật được tính cụ thể là: Lãi suất theo quy định là không vượt quá 20%/năm, lãi suất tháng được xác định là 1,67%. Theo đó, lãi suất trên số tiền gốc 25.000.000 đồng là 25.000.000 đồng x 1,67%/tháng = là 416.000 đồng/tháng, tính từ ngày 30/4/2015 đến ngày 14/01/2021 là 05 năm 08 tháng 14 ngày bằng số tiền 28.400.000 đồng. Như vậy bà H chỉ yêu cầu số tiền lãi tương đương 10,5%/năm/25.000.000 đồng là không vượt 20%/năm theo qui định của pháp luật. Tại cấp sơ thẩm ông M cho rằng đã lớn tuổi và hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chỉ đồng ý thanh toán số tiền lãi 5.000.000 đồng, không thống nhất thanh toán số lãi 15.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H. Tuy nhiên, lý do cũng như yêu cầu này của ông M không được bà H đồng ý, hơn nữa như đã nhận định trên, số tiền lãi 15.000.000 đồng bà H yêu cầu là thấp so với số tiền lãi theo qui định của pháp luật nhưng đây là ý chí tự nguyện của bà H và phù hợp pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Như vậy, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Võ Xuân H, buộc ông Tiêu Ngọc M có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng và lãi suất bằng 15.000.000 đồng, tổng cộng 40.000.000 đồng là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Tuy nhiên, khi thực hiện hợp đồng vay thì ông Tiêu Ngọc M có làm Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 66,3m<sup>2</sup>, phần đất thửa số 60, tờ bản đồ 18, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Tiêu Văn Minh và bà Nguyễn Thị T đứng tên, số vào sổ CH01928, tọa lạc tại khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nhưng án sơ thẩm cho rằng bà H ông M không yêu cầu nên không xem xét là không đúng vì đây là quyền lợi của bà T và ông M gắn liền với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn và đồng thời cũng là nghĩa vụ của bà H gắn liền với quyền lợi của bà nên cần phải giải quyết trong cùng vụ án mặc dù đương sự chưa có yêu cầu. Do đó, cần sửa án sơ thẩm tuyên buộc trách nhiệm bà Võ Xuân H phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông M và bà T là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu đã được xem xét tại giai đoạn xét xử sơ thẩm. Xét thấy các lý do bị đơn đưa ra để khước từ nghĩa vụ thanh toán lãi vay cho bà H là không có căn cứ.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của ông M yêu cầu xem xét lại phần lãi suất là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí có giá ngạch và án phí phúc thẩm nhưng do ông M là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, án phí có giá ngạch và án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tiêu Ngọc M về việc xem xét lại phần lãi suất.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Tuyên xử:

Buộc ông Tiêu Ngọc M có trách nhiệm thanh toán cho bà Võ Xuân H số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng, lãi suất bằng 15.000.000 đồng. Tổng cộng là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Võ Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Tiêu Ngọc M chậm thanh toán cho bà H số tiền nêu trên thì hàng tháng ông M còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Bà Võ Xuân H có trách nhiệm trả lại cho ông Tiêu Ngọc M và bà Nguyễn Thị T quyền sử dụng đất diện tích 66,3m<sup>2</sup>, phần đất thừa số 60, tờ bản đồ 18 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Tiêu Ngọc M và bà Nguyễn Thị T đứng tên, sổ vào sổ CH01928, tọa lạc tại khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Về án phí: Ông Tiêu Ngọc M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Võ Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007384 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn ngày 08 tháng 10 năm 2020.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Châu Minh Hoàng**